

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày 29-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Giáp Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Cao Sơn

Bà Triệu Thanh Thủy

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Huyền - Thẩm tra viên, Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Phương Thị Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST- HS ngày 05 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 23/2020/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Triệu Văn T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 16-5-1991 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn T1 và bà Phùng Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08-10-2019 đến ngày 17-10-2019 chuyển áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Bị hại: Chị La Thanh T, sinh ngày 28-7-2002 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Tô Thị C, sinh năm 1979 (mẹ đẻ của bị hại); cư trú tại: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Chu Thị Q, sinh năm 1962; cư trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1997; cư trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hoàng Văn C, có mặt.
2. Anh Hoàng Văn S, có mặt.
3. Anh Chu Tuấn A, vắng mặt.
4. Chị Lường Thị T1, vắng mặt.
4. Chị Hà Tú N, vắng mặt.
5. Chị Hoàng Thị T2, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 02-10-2019, La Thanh T cùng nhóm bạn Hoàng Văn S, Hoàng Văn C, Lường Thị T1, Hà Tú N, Hoàng Thị T2 lên quán nước tại bờ hồ N, thuộc khu 6, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn uống nước và uống rượu đến khoảng 00 giờ ngày 03-10-2019 cả nhóm đi xe mô tô ra khu 7+9, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và dừng lại ở cạnh đường bên phải Quốc lộ 4B theo hướng huyện Đ - thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để nói chuyện. Hoàng Văn C đỗ xe mô tô biển kiểm soát 12L1 - 19595 ở sát mép đường bên phải, Hoàng Văn S đỗ xe mô tô biển kiểm soát 12L1 - 20522 ở dưới lòng đường hướng Đ - thành phố L cách mép đường khoảng 1m. Lúc này T1 và N đứng trên vỉa hè, T2 và C ngồi trên xe mô tô của C. S đứng cạnh xe, còn T ngồi xồm ở đầu xe mô tô của S, tư thế quay lưng ra lòng đường, quay mặt vào vỉa hè.

Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 03-10-2019, Triệu Văn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12A-11251 chở Chu Tuấn A, sinh năm 1993 đi theo hướng Quốc lộ 4B từ huyện Đ ra thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Đến khoảng 00 giờ 45 phút Triệu Văn T điều khiển xe chạy đến km 32 + 800 thuộc địa phận khu 7+9, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do bị cáo ngủ gật, không kiểm soát được tay lái và khoảng cách dẫn đến va chạm vào phần đuôi xe mô tô biển kiểm soát 12L1-20522 của Hoàng Văn S, tiếp tục va chạm với Hoàng Văn S và La Thanh T khiến Hoàng Văn S ngã vào vỉa hè, La Thanh T ngã xuống đường. Sau va chạm xảy ra Hoàng Văn S và Hoàng Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12L1-20522 đưa La Thanh T lên Trạm y tế thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn cấp cứu, nhưng La Thanh T đã tử vong ngay sau đó. Triệu Văn T sau khi biết vụ tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả chết người đã đến Cơ quan điều tra - Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đầu thú.

Hiện trường đo được tính theo chiều hướng Đ - thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, trải nhựa phẳng, tầm nhìn không bị che khuất. Bên trái đường có đường rẽ vào hồ N, tiếp tuyến rộng 9,6m. Bên phải đường là cống rãnh thoát nước rộng 0,2m, sâu 0,05m. Mặt đường rộng 8,5m, giữa đường có vạch sơn vàng đứt quãng chia đường xe chạy, tâm vạch sơn cách mép đường 4,15m.

Điểm mốc của vụ tai nạn giao thông là cột km 32 + 800, quốc lộ 4B tại vỉa hè bên trái, chân cột mốc cách tâm trục bánh lốp phía sau mô tô biển kiểm soát 12L1 -19595 (số 1) về hướng thành phố L, tỉnh Lạng Sơn chệch vào lề đường phải là 14,40m, lấy mép đường bên phải làm chuẩn tại hiện trường ghi nhận các dấu như sau:

Số 1: Xe mô tô biển kiểm soát 12L1 -19595 dựng trên phần đường bên phải, đầu xe hướng thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đuôi xe hướng huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Tâm trục bánh lốp phía sau cách mép đường phải 0,30m, tâm trục bánh lốp phía trước tại mép đường phải và cách điểm đầu vết mài xước trên mặt đường về phía thành phố L là 0,90m.

Số 2: Vết mài xước trên mặt đường có diện tích dài 2m, rộng 0,05m, có chiều hướng trượt theo hướng Đ - thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đầu vết cách mép đường phải 0,75m, cuối vết cách mép đường phải 0,4m và điểm đầu vết mài trượt trên mặt đường về hướng Đ là 1,55m.

Số 3: Vết trượt trên mặt đường có diện tích dài 2,55m rộng 0,08m, đầu vết cách mép đường phải 1,35m, cuối vết cách mép đường phải 1,30m và cách chiếc dép màu nâu trên mặt đường hướng thành phố L là 0,70m.

Số 4: Chiếc dép màu nâu trên mặt đường tâm vết cách đường phải 1,70m và cách tâm vết máu hình không xác định về hướng thành phố L là 1,75m

Số 5: Vết máu hình không xác định diện 0,70m rộng 0,60m, nằm trên phần đường bên phải tâm vết cách mép đường 0,65m.

Tại Kết luận giám định kỹ thuật số: 107/GĐKT-ĐK ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn kết luận: Xe ô tô 12A - 112.51, tại thời điểm kiểm tra các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tại biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 03-10-2019:

1. Xe mô tô biển kiểm soát 12L1- 19595 đỗ ở hiện trường nhưng không xảy ra va chạm nên không có dấu vết của vụ tai nạn giao thông.

2. Xe mô tô biển kiểm soát 12L1 - 20522 có các dấu vết: Cạnh ngoài bên phải ba đờ sóc phía trước có vết mài trượt, chiều hướng trượt từ trước ra sau có diện 18cm x 10cm. Cạnh ngoài bên phải phía trước xe có vết mài trượt chiều hướng trượt từ trước ra sau có diện 1,5cm x 10cm.

3. Xe ô tô biển kiểm soát 12A - 11251 có các dấu vết: Cạnh ngoài bên phải ba đờ sóc phía trước có vết mài xước, chiều hướng trượt từ trước ra sau có diện 18cm x 10cm; Cạnh ngoài bên phải phía trước xe có vết mài xước, chiều hướng trượt từ trước ra sau có diện 1,5cm x 10cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 27/GĐPY- PC09 ngày 14-10-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương sọ não;
- Vùng đỉnh chẩm bên phải có khối sưng nề, bầm tím kích thước 12cm x 12cm, khối sưng nề sờ mềm, ấn lõm, di động;
- Hai lỗ tai có máu chảy ra, hai lỗ mũi có máu chảy ra đã khô;
- Tụ máu dưới da cơ vùng chẩm, vùng đỉnh chẩm, vùng thái dương đỉnh phải diện rộng;
- Vùng đỉnh chẩm phải, vùng thái dương phải có đường vỡ sập xương hộp sọ phức tạp, lộ rõ tổ chức. Một phần tổ chức não thoát ra ngoài qua đường vỡ xương. Vùng vỡ xương có kích thước 11cm x 4,5cm.

2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ phức tạp, tổ chức não thoát ra ngoài làm suy hô hấp cấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục dẫn đến tử vong.

Tại vụ tai nạn ngày 03-10-2019 xe ô tô do bị cáo Triệu Văn T điều khiển cũng va chạm với xe mô tô Hoàng Văn S, khiến Hoàng Văn S ngã vào vỉa hè nhưng chỉ bị thương tích nhẹ nên không yêu cầu bồi thường về dân sự. Ngày 25 tháng 11 năm 2019 Hoàng Văn S có đơn xin từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu gì về bồi thường thương tích.

Về vật chứng của vụ án gồm:

01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12L1 - 20522 nhãn hiệu HONDA, màu đỏ - đen, số máy 0F79H054295, số khung 79LXHZ204562, xe cũ đã qua sử dụng và hư hỏng một số bộ phận do tai nạn; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 017230; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự số: 017505515 chủ sở hữu là chị Hoàng Thị L, trú tại thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12L1- 19595 nhãn hiệu YAMAHA, màu bạc - xanh - trắng, số máy G3D4E823969, số khung 1010JY058434, xe cũ đã qua sử dụng, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 016159 của chủ sở hữu là bà Chu Thị Q, trú tại thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, xe đỗ ở hiện trường, trong quá trình điều tra xác định xe không va chạm trong vụ tai nạn.

01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 12A - 11251, nhãn hiệu SUZUKI màu trắng, số máy F01ADI703909 số khung A21V8100052, xe cũ đã qua sử dụng, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 021484; 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số: 200190000017; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số: 8134773 chủ sở hữu Triệu Văn T.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSLB, ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Triệu Văn T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn T đã khai nhận: Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 03-10-2019, bị cáo Triệu Văn T, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12A-

11251 chở Chu Tuấn A đi theo Quốc lộ 4B từ huyện Đ ra thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Khi đi đến km 32 + 800 thuộc địa phận khu 7+9, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do bị cáo ngủ gật, không kiểm soát được tay lái và khoảng cách dẫn đến va chạm vào phần đuôi xe mô tô biển kiểm soát 12L1- 20522, tiếp tục va chạm với Hoàng Văn S khiến Hoàng Văn S ngã vào vỉa hè, La Thanh T ngã xuống đường. Hậu quả La Thanh T đã tử vong. Bị cáo khai nhận khi xe ô tô va chạm với xe mô tô đỗ ở cạnh đường, bị cáo không biết va chạm với La Thanh T và Hoàng Văn S và không biết có người bị thương nên bị cáo đã điều khiển xe rời khỏi hiện trường, việc bị cáo điều khiển xe ô tô rời khỏi hiện trường, mục đích không nhằm trốn tránh trách nhiệm, cố ý không cứu người bị nạn. Sau khi biết vụ tai nạn giao thông Triệu Văn T đã chủ động đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Đại diện hợp pháp của bị hại bà Tô Thị C trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị hại La Thanh T. Ngày 03-10-2019 bà nhận được tin La Thanh T bị tai nạn giao thông dẫn đến tử vong. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Triệu Văn T cùng gia đình và gia đình bà đã thỏa thuận bồi thường xong các khoản như chi phí mai táng phí, bồi thường về tính mạng, tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác tổng là 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu đồng). Hai bên đã thống nhất bồi thường xong, nay bà không yêu cầu gì thêm. Ngoài ra bà đề nghị Hội đồng xét xử miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Triệu Văn T.

Người làm chứng anh Chu Tuấn A tại cơ quan điều tra trình bày: Ngày 02-10-2019 Triệu Văn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12A- 11251 nhãn hiệu SUZUKI màu trắng anh từ Đ theo hướng thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để về nhà. Xe đến đoạn đường có đèn cao áp chiếu sáng anh nhòm dậy thấy Triệu Văn T buồn ngủ anh đã gọi Triệu Văn T. Triệu Văn T điều khiển xe ô tô và có sự việc bị va quệt với xe máy khác nhưng không dừng lại và không kịp quan sát, bản thân Chu Tuấn A cũng không biết có người bị nạn.

Người làm chứng Anh Hoàng Văn S, anh Hoàng Văn C có mặt tại phiên tòa. Chị Hà Tú N, chị Hoàng Thị T2, chị Lương Thị T1 trình bày tại cơ quan điều tra cho biết: Sau khi uống nước, uống rượu xong mọi người có ra khu 7+9 thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và dừng lại ở cạnh đường bên phải Quốc lộ 4B theo hướng huyện Đ, thành phố L để ngồi chơi, nói chuyện tại ven đường. Có một chiếc xe ô tô SUZUKI màu trắng, không rõ biển kiểm soát di chuyển đâm vào chỗ xe mô tô đang dựng ở lòng đường bên phải chỗ cả nhóm đang ngồi nói chuyện. La Thanh T đã bị xe ô tô va quệt trúng, người điều khiển chiếc xe ô tô gây tai nạn cũng không dừng lại mà tiếp tục di chuyển theo hướng ra thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Tại phiên tòa Hoàng Văn S thừa nhận được đỡ xe mô tô biển kiểm soát 12L1 - 20522 ở dưới lòng đường hướng Đ - thành phố L, cách mép đường khoảng 1m. Hoàng Văn C thừa nhận được đỡ xe mô tô biển kiểm soát 12L1 - 19595 ở sát mép đường bên phải. Sau khi sự việc xảy ra Hoàng Văn C và Hoàng Văn S đã đưa La Thanh T lên Trạm xá thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn cấp cứu nhưng La Thanh T đã tử vong ngay sau đó.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày tại cơ quan điều tra: Bà Chu Thị Q xác nhận bà là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1- 19595, nay cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại chiếc xe và các giấy tờ liên quan đầy đủ bà không có yêu cầu gì; chị Hoàng Thị Lan xác nhận là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1 - 20522 nhãn hiệu HONDA, màu đỏ - đen, đã được nhận lại chiếc xe và toàn bộ giấy tờ liên quan, xe bị hư hỏng một số bộ phận do tai nạn, nhưng giá trị thiệt hại không lớn, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Xử phạt bị cáo Triệu Văn T từ 12 đến 18 tháng tù; cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình tiền đối với bị cáo do bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập không ổn định. Về trách nhiệm dân sự ghi nhận giữa bị cáo và gia đình bị cáo đã thỏa thuận xong tiền bồi thường cho gia đình bị hại là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xác nhận Cơ quan Điều tra công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu chị Hoàng Thị L: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12L1- 20522 nhãn hiệu HONDA, màu đỏ-đen, số máy 0F79H054295, số khung 79LXHZZ204562, xe cũ đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 017230, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự số: 017505515; trả cho chủ sở hữu bà Chu Thị Q: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12L1- 19595 nhãn hiệu YAMAHA, màu bạc - xanh - trắng, số máy G3D4E823969, số khung 1010JY058434, xe cũ đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 016159; trả 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 12A- 11251, nhãn hiệu SUZUKI màu trắng, số máy F01ADI703909 số khung A21V8100052, xe cũ đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021484; 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số: 200190000017; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số: 8134773 cho chủ sở hữu Triệu Văn T. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Chu Thị Q, chị Hoàng Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Người làm chứng anh Chu Tuấn A có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Lương Thị T1, chị Hà Tú N, chị Hoàng Thị T2 vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của họ. Xét thấy, việc vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm, sơ đồ tại hiện trường vụ tai nạn giao thông; biên bản khám nghiệm phương tiện; bản kết luận giám định Pháp y về tử thi và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 03-10-2019, bị cáo Triệu Văn T, có giấy phép lái xe hạng B2 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12A-11251 chở Chu Tuấn A đi theo Quốc lộ 4B từ huyện Đ ra thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Khi đi đến km 32 + 800 thuộc địa phận khu 7+9, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do bị cáo ngủ gật, không kiểm soát được tay lái và khoảng cách dẫn đến va chạm vào phần đuôi xe mô tô biển kiểm soát 12L1- 20522, tiếp tục va chạm với của Hoàng Văn S khiến Hoàng Văn S ngã vào vỉa hè, La Thanh T ngã xuống đường. Hậu quả La Thanh T đã tử vong, xe mô tô biển kiểm soát 12L1- 20522 của Hoàng Văn S bị hư hỏng nhẹ. Hành vi của bị cáo Triệu Văn T đã vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31-12-2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về vận tốc và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy khi tham gia giao thông và Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định tốc độ và khoảng cách giữa các xe. Với hành vi trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Triệu Văn T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã có thời gian học Luật giao thông đường bộ; được cấp Giấy phép lái xe ô tô hợp lệ; bị cáo có đủ khả năng nhận thức chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường bộ khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông. Tuy nhiên, khi điều khiển xe ô tô bị cáo đã không chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông đường bộ, đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, hậu quả là La Thanh T bị tử vong. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho người tham gia giao thông.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động gia đình đến gặp gia đình bị hại để khắc phục hậu quả, đã thỏa thuận xong mức bồi thường là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Khi biết sự việc do mình gây tại nạn dẫn đến chết người, bị cáo đã chủ động đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đầu thú; gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành nghiêm chỉnh sách pháp luật của Nhà nước, có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; bị cáo có khả năng tự cải tạo nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Xét thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú và gia đình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 22-10-2019 cho thấy bị cáo Triệu Văn T là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là chị Hoàng Thị L 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12L1- 20522 nhãn hiệu HONDA, màu đỏ-đen, số máy 0F79H054295, số khung 79LXHZ204562, xe cũ đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 017230, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự số: 017505515; trả cho bà Chu Thị Q 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12L1- 19595 nhãn hiệu YAMAHA, màu bạc - xanh - trắng, số máy G3D4E823969, số khung 1010JY058434, xe cũ đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 016159; trả cho Triệu Văn T 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 12A- 11251, nhãn hiệu SUZUKI màu trắng, số máy F01ADI703909 số khung A21V8100052, xe cũ đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021484; 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số: 200190000017; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số: 8134773 đầy đủ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Xác nhận bị cáo, gia đình và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Nay phía gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo, đề nghị này là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Văn T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29-5-2020.

Giao bị cáo Triệu Văn T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn là nơi cư trú của bị cáo và gia đình để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Xác nhận bị cáo Hoàng Văn T cùng gia đình đã bồi thường xong số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) cho gia đình bị hại bà Tô Thị C (theo giấy biên nhận tiền đề ngày 04-01-2020).

4. Về án phí: Bị cáo Triệu Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Giáp Thanh Long